

Số: *241* /TB - CNPC

Thái Nguyên, ngày *05* tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Căn cứ Quy định về lựa chọn Nhà cung cấp vật tư để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Tổng Công ty Điện lực - TKV.

Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV kính mời các Quý công ty/đơn vị có năng lực và kinh nghiệm tham gia chào giá cung cấp hàng hóa với nội dung cụ thể như sau:

- Tên bên mời chào giá: **Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV**

Địa chỉ: Ngõ 719, Đường Dương Tự Minh, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 0208 3844 177

- Tên đơn hàng: **Cung cấp vật tư gia công phi tiêu chuẩn PVSCTX năm 2026.**

- Số hiệu đơn hàng: VTPTC01-2026

Địa chỉ thông báo chào giá: Thông báo chào giá được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Điện lực - TKV.

- Thời gian phát hành Hồ sơ mời chào giá: Từ *14* giờ *00* phút, ngày *05*. tháng 02 năm 2026 đến trước *14*. giờ *00* phút, ngày *25*. tháng 02 năm 2026.

- Địa điểm phát hành Hồ sơ mời chào giá: HSMCG được phát hành miễn phí trong giờ hành chính tại Văn phòng Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV địa chỉ: Ngõ 719 - Đường Dương Tự Minh - Phường Quan Triều – Tỉnh Thái Nguyên.

- Địa chỉ nhận Hồ sơ chào giá: Văn phòng Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV địa chỉ: Ngõ 719 - Đường Dương Tự Minh - Phường Quan Triều – Tỉnh Thái Nguyên.

- Thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá: *14* giờ *00* phút, ngày *25*. tháng 02 năm 2026.

- Hồ sơ chào giá sẽ được mở công khai vào *14* giờ *30* phút, ngày *25*. tháng 02 năm 2026 tại Văn phòng Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV (Ngõ 719 - Đường Dương Tự Minh - Phường Quan Triều – Tỉnh Thái Nguyên);

- Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV kính mời đại diện của các Nhà cung cấp nộp Hồ sơ chào giá tới tham dự lễ mở Hồ sơ chào giá vào thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Trang web TKV, TCT (đăng tải);
- Lưu: VT, KHĐTVT.

GIÁM ĐỐC *10*



Nguyễn Việt Cường

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CAO NGẠN - TKV

HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

(Được ban hành kèm theo Quyết định: .60../QĐ-CNPC ngày..05./02/2026)

Tên đơn hàng: Cung cấp vật tư gia công phi tiêu chuẩn PVSCTX năm 2026

Số hiệu: VTPTC01-2026

Phát hành ngày: 05/02/2026

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 02 năm 2026

**BÊN MỜI CHÀO GIÁ
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Việt Cường

Chương I. YÊU CẦU VỀ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

Mục 1: Bên mời chào giá

1. Tên của Bên mời chào giá: Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV
2. Bên mời chào giá mời các Nhà cung cấp tham gia Báo giá cạnh tranh thông thường cung cấp vật tư theo đơn hàng “Cung cấp vật tư gia công phi tiêu chuẩn phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2026”.
3. Loại hợp đồng: theo đơn giá cố định.

Mục 2: Các yêu cầu về hàng hoá

Phạm vi công việc, yêu cầu của đơn hàng nêu tại chương II của Hồ sơ mời chào giá này.

Hàng hóa cung cấp phải đảm bảo mới 100%. Các hàng hóa đúng thông số kỹ thuật, điều kiện vận hành, chất lượng hàng hóa và phù hợp nhu cầu, đảm bảo hiệu quả sử dụng tại nhà máy.

Các loại hàng hoá theo đơn hàng là hàng hoá Công ty đang sử dụng. Vì vậy Nhà cung cấp đặc biệt lưu ý đến thông số kỹ thuật của hàng hoá mà nhà cung cấp sẽ cung cấp, nghĩa là phải đúng hoặc tương đương như hàng hoá đang được sử dụng. Tất cả các hàng hóa nhà cung cấp cung cấp phải tương thích và sử dụng phù hợp với các thiết bị trong Công ty. Nhà cung cấp cần khảo sát kỹ hàng hóa và thiết bị hiện đang sử dụng trong Công ty.

Mục 3: Các yêu cầu về tư cách pháp nhân, năng lực và kinh nghiệm của nhà cung cấp:

Nhà cung cấp phải nộp các tài liệu sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Bản sao công chứng hoặc đóng dấu doanh nghiệp).
2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng (Giấy ủy quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).
3. Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm:
 - 3.1. Có Báo cáo tài chính và Tờ khai quyết toán thuế TNDN trong năm 2024, kèm theo thông báo của cơ quan thuế về việc chấp nhận nộp Hồ sơ khai thuế điện tử và xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế năm 2024. Yêu cầu kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2024 không lỗ.
 - 3.2. Nhà thầu cung cấp tối thiểu 01 hợp đồng đã hoàn thành có giá trị ≥ 640 triệu đồng về việc cung cấp vật tư cơ khí cho nhà máy công nghiệp trong khoảng thời gian từ 01/01/2023 đến thời điểm hết hạn nộp HSCG.

3.3. Nếu trường hợp Nhà cung cấp là hộ kinh doanh không yêu cầu tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm như mục 3.1.

4. Nhà cung cấp là đơn vị độc lập hoặc liên danh giữa các nhà cung cấp với điều kiện đảm bảo các yêu cầu của HSMCG.

Mục 4. Các yêu cầu về thương mại:

1. Giá, thuế, phí, lệ phí:

a. Giá chào:

Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại địa điểm giao hàng theo yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá, bao gồm cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Hồ sơ chào giá của Nhà cung cấp sẽ bị loại.

b. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thư giảm giá riêng hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Thư giảm giá gửi sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá sẽ không được chấp nhận.

c. Nhà cung cấp có thể chào cho một, một phần hoặc toàn bộ hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp tùy thuộc vào khả năng thực tế của mình.

2. Địa điểm và thời gian giao hàng:

a. Địa điểm giao hàng tại Kho của Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – TKV

Địa chỉ: Ngõ 719, Đường Dương Tự Minh, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên,

b. Thời gian giao hàng:

Thời gian giao hàng: ≤ 40 ngày kể từ ngày bên A có yêu cầu đặt hàng (qua thư điện tử hoặc công văn).

3. Thanh toán:

a. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

b. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam

c. Thời gian thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho bên B giá trị hàng hoá giao nhận trong vòng 40 ngày làm việc kể từ ngày bên A ký biên bản kiểm nghiệm, đồng thời bên B phát hành giấy tờ, tài liệu liên quan, hóa đơn GTGT (theo quy định của Bộ tài chính).

d. Hồ sơ thanh toán:

- Văn bản đề nghị thanh toán

- Hoá đơn GTGT do bộ tài chính quy định

- Biên bản kiểm nghiệm vật tư ✓
- CO, CQ, TKHQ và các tài liệu liên quan (nếu có). ✓
- Đối với các mục 1, 2, 6, 10, 11, 12, 13, 16, 17 có phiếu kiểm tra thành phần vật liệu của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền cấp. ✓

4. Bảo hành

Nhà cung cấp phải cam kết bảo hành hàng hóa trong thời hạn: tối thiểu 12 tháng kể từ ngày giao hàng. ✓

5. Nhà sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ:

Hàng hoá được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất/xuất xứ và có nguồn gốc hợp pháp. ✓

Mục 5: Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong chào giá:

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào giá. ✓
2. Đồng tiền tham dự chào giá và đồng tiền thanh toán là Việt Nam đồng. ✓
3. Hồ sơ chào giá cũng như tất cả các văn bản tài liệu liên quan đến Hồ sơ chào giá được trao đổi giữa Bên mời chào giá và nhà cung cấp phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong Hồ sơ chào giá có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có xác nhận đóng dấu của cơ quan dịch thuật. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, Bên mời chào giá có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi bổ sung. ✓

Mục 6: Nội dung của hồ sơ chào giá:

Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc và 01 bản sao. Hồ sơ chào giá bao gồm các nội dung sau: ✓

1. Đơn chào giá theo Mẫu số 01, Biểu giá chào hàng theo Mẫu số 02 Chương III – Biểu mẫu. ✓

Nhà cung cấp phải nộp Hồ sơ chào giá có đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III – Biểu mẫu, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu. ✓

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà Nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc đơn hàng, Nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong Hồ sơ mời chào giá với đúng giá đã chào. ✓

2. Bảo đảm tham gia chào giá theo hình thức nộp tiền mặt, chuyển khoản cho Bên mời chào giá (STK: 115002688771 tại Vietinbank) hoặc thư bảo lãnh do ngân hàng, tổ chức tài chính hoạt động tại Việt Nam phát hành cho bên thụ hưởng là Bên mời chào giá, bao gồm đầy đủ các nội dung cơ bản của bảo lãnh tham gia chào giá.

- Giá trị của Bảo đảm tham gia chào giá: 39 000 000 VNĐ (39)

Bằng chữ: Ba mươi chín triệu đồng chẵn.

- Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tham gia chào giá là 75 ngày kể từ ngày hết hạn nộp Hồ sơ chào giá.

- Nhà cung cấp không được hoàn trả giá trị bảo đảm tham gia chào giá trong các trường hợp sau đây:

+ Nhà cung cấp có văn bản rút Hồ sơ chào giá sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá và trong thời gian có hiệu lực của Hồ sơ chào giá;

+ Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối tiến hành ký kết hợp đồng khi được lựa chọn, trừ trường hợp bất khả kháng.

+ Nhà cung cấp không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 12.

3. Các tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp theo quy định tại Mục 3 của Hồ sơ mời chào giá này.

4. Bảng kê các điều kiện thương mại: giao hàng, thanh toán, bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng (nếu có), v.v theo Mẫu 03, Chương III – Biểu mẫu.

5. Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của đơn hàng, bao gồm các tài liệu chứng minh về nguồn gốc, xuất xứ theo Mẫu 04, Chương III – Biểu mẫu.

6. Phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa an toàn đến nơi giao nhận, phù hợp với yêu cầu về tiến độ cung cấp.

7. Bản cam kết đáp ứng các điều kiện chính của hợp đồng nêu tại Mẫu 05, Chương III – Biểu mẫu.

Mục 7: Thời gian, địa điểm phát hành hồ sơ mời chào giá và thời hạn hiệu lực của hồ sơ chào giá:

1. Thời gian phát hành hồ sơ mời chào giá: là ngày đăng tải thành công trên website của Tập đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Điện lực - TKV đến trước 14 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 02 năm 2026.

2. Thời hạn hiệu lực của hồ sơ chào giá là 45 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá là 14 giờ 00 phút ngày 25/02/2026.

Mục 8: Nộp, tiếp nhận, mở hồ sơ chào giá:

1. Hồ sơ chào giá phải được nộp trong phong bì dán kín, có niêm phong gửi về địa chỉ: Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – TKV (Ngõ 719, Đường Dương Tự Minh, P. Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên), không muộn hơn 14 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 02 năm 2026. Các Hồ sơ chào giá được gửi đến Bên mời chào giá sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá sẽ không được xem xét. Trường hợp nộp trực tiếp thì người nộp HSCG phải xuất trình giấy giới thiệu của Nhà cung cấp cử đi nộp HSCG và CMND/CCCD của bản thân.

2. Các Hồ sơ chào giá sẽ được mở đồng thời và công khai tại Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV (Ngõ 719, Đường Dương Tự Minh, Phường Quan Triều, tỉnh Thái

Nguyên) vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 25/02/2026. Bên mời chào giá mời các Nhà cung cấp đã nộp Hồ sơ chào giá chứng kiến và xác nhận việc mở các Hồ sơ chào giá, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở Hồ sơ chào giá vẫn được tiến hành vào thời điểm đã được quy định trong Hồ sơ mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các nhà cung cấp này.

3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ chào giá của các nhà cung cấp bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của Hồ sơ chào giá.... sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn nhà cung cấp.

4. Bên mời chào giá chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong các Hồ sơ chào giá cho đến khi công bố kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

Mục 9. Làm rõ Hồ sơ chào giá

1. Sau khi mở Hồ sơ chào giá, nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ Hồ sơ chào giá theo yêu cầu của Bên mời chào giá (nếu có). Trường hợp Hồ sơ chào giá của nhà cung cấp thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm thì Bên mời chào giá yêu cầu nhà cung cấp làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện. Đối với các nội dung đề xuất về kỹ thuật, tài chính nêu trong Hồ sơ chào giá của nhà cung cấp, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của nhà cung cấp tham gia chào giá, không làm thay đổi nội dung cơ bản của Hồ sơ chào giá đã nộp, không thay đổi giá chào.

2. Việc làm rõ Hồ sơ chào giá giữa nhà cung cấp và Bên mời chào giá được thực hiện thông qua văn bản.

3. Trong thời gian 03 ngày kể từ ngày mở Hồ sơ chào giá, trường hợp Nhà cung cấp phát hiện Hồ sơ chào giá của mình thiếu các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện thì nhà cung cấp được phép gửi tài liệu đến Bên mời chào giá để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện của mình. Bên mời chào giá có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà cung cấp để xem xét, đánh giá. Các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm được coi như một phần của Hồ sơ chào giá.

4. Việc làm rõ Hồ sơ chào giá chỉ được thực hiện giữa Bên mời chào giá và nhà cung cấp có Hồ sơ chào giá cần phải làm rõ. Các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện được coi là một phần của Hồ sơ chào giá và được Bên mời chào giá bảo quản như Hồ sơ chào giá.

Đối với các nội dung làm rõ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện và yêu cầu về kỹ thuật, tài chính nếu quá thời hạn làm rõ mà nhà cung cấp không làm rõ được hoặc có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá sẽ đánh giá Hồ sơ chào giá của nhà cung cấp theo Hồ sơ chào giá đã nộp hợp lệ trước đó.

Mục 10: Đánh giá hồ sơ chào giá

Việc đánh giá hồ sơ chào giá được thực hiện theo các bước dưới đây:

6/10

✓

✓

✓

✓

1. Đánh giá chi tiết về tính hợp lệ hồ sơ chào giá

Hồ sơ chào giá sử dụng tiêu chí đạt/không đạt làm cơ sở để đánh giá về tính hợp lệ. Hồ sơ chào giá đáp ứng tính hợp lệ khi tất cả các tiêu chí sau được đánh giá là đạt:

TT	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt
1	Hồ sơ chào giá được nộp trước thời điểm đóng thầu	Đạt
2	Hồ sơ chào giá được niêm phong trong phong bì dán kín	Đạt
3	Số lượng Hồ sơ chào giá: 01 bản gốc + 01 bản sao	Đạt
4	Bảo đảm chào giá đáp ứng yêu cầu của HSMCG và được nộp trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá (bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc thư bảo lãnh của ngân hàng..)	Đạt
	Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên	Không đạt

2. Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt làm cơ sở để đánh giá về năng lực và kinh nghiệm. Hồ sơ chào giá đáp ứng về năng lực và kinh nghiệm khi tất cả các tiêu chí sau được đánh giá là đạt:

TT	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt
1	Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/... (Bản sao công chứng hoặc đóng dấu doanh nghiệp).	Đạt
2	Có tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng (Giấy ủy quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).	Đạt
3	Có Báo cáo tài chính và tờ khai quyết toán thuế TNDN trong năm 2024, kèm theo thông báo của cơ quan thuế về việc chấp nhận nộp Hồ sơ khai thuế điện tử và được cơ quan thuế xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế năm 2024. Yêu cầu kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2024 không lỗ.	Đạt
4	Nhà thầu cung cấp tối thiểu 01 hợp đồng đã hoàn thành có giá trị ≥ 640 triệu đồng về việc cung cấp vật tư cơ khí cho nhà máy công nghiệp trong khoảng thời gian từ 01/01/2023 đến thời điểm hết hạn nộp HSCG	Đạt
5	Nếu trường hợp Nhà cung cấp là hộ kinh doanh không yêu cầu tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm như mục 3 của bảng này	Đạt
	Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên	Không đạt

3. Đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt làm cơ sở để đánh giá về Kỹ thuật. Hồ sơ chào giá đáp ứng về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí sau được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất: Hàng hóa chào đúng chủng loại, có đặc tính kỹ thuật, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá.	Đạt
2	Phạm vi, tiến độ cung cấp hàng hóa: nhà cung cấp chào trong Hồ sơ chào giá đủ chủng loại hàng hóa theo quy định tại Hồ sơ mời chào giá. Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa, địa điểm giao hàng đáp ứng theo yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá.	Đạt
3	Tính hợp lệ của hàng hóa: - Có cam kết: + Cam kết cấp hàng mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2024 trở lại đây. + Đối với hàng hóa nhập khẩu: Cam kết cung cấp đầy đủ Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ), TKHQ khi cấp hàng. + Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Cam kết cung cấp đầy đủ CQ hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng hợp lệ của hàng hóa. + Bảo hành hàng hóa trong thời hạn: tối thiểu 12 tháng kể từ ngày giao hàng.	Đạt
4	Tính hợp lệ của hàng hóa tương đương: Trường hợp chào hàng hoá tương đương, nhà cung cấp phải cung cấp các tài liệu về hàng hoá đã chào (phải là tài liệu của hãng sản xuất mà nhà thầu chào) và có bảng so sánh tính tương đương của hàng hoá so với hàng hoá nêu trong hồ sơ mời chào giá.	Đạt
5	Cam kết đáp ứng các điều kiện nêu tại Đơn chào hàng Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu.	Đạt
	Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên	Không đạt

4. Đánh giá về giá và xếp hạng:

Đối với các Hồ sơ chào giá được đánh giá hợp lệ và đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật thì sẽ được xem xét về giá như sau:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

+ Bước 1: Xác định đơn giá chào đối với từng chủng loại hàng hóa nêu tại Chương II (đã bao gồm sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, nếu có).

+ Bước 2: Lập bảng so sánh giá trên cơ sở Hồ sơ chào giá của các nhà cung cấp chào.

+ Bước 3: Xếp hạng các hồ sơ chào giá theo đơn giá của từng chủng loại hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp.

Hồ sơ chào giá có đơn giá chào (đơn giá của từng chủng loại hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp) thấp nhất được xếp thứ nhất đối với hàng hóa đó.

Mục 11: Quyết định lựa chọn nhà cung cấp:

Nhà cung cấp được xem xét, quyết định lựa chọn cung cấp hàng hoá khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Hồ sơ chào giá đáp ứng đủ tất cả các yêu cầu trong Hồ sơ mời chào giá;
2. Được xem xét đề nghị cung cấp hàng hóa theo xếp hạng các Hồ sơ chào giá từ thứ nhất đến các thứ hạng tiếp theo.

Mục 12: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng.

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà cung cấp được lựa chọn phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau:

Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% tổng giá trị hợp đồng cho bên thụ hưởng là Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV, hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng gồm nộp tiền mặt, chuyển khoản cho Bên mời chào giá hoặc thư bảo lãnh do ngân hàng, tổ chức tài chính hoạt động tại Việt Nam phát hành cho bên thụ hưởng là Bên mời chào giá.

Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: có hiệu lực kể từ khi phát hành đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc ngày chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành.

Mục 13. Hợp đồng

Nhà cung cấp được duyệt sẽ ký kết và thực hiện hợp đồng với Bên mời chào giá với các nội dung hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các điều kiện chính theo mẫu số 5 Chương III – Biểu mẫu.

Chương II: PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA ĐƠN HÀNG

Nhà cung cấp phải chào hàng hàng hóa theo nội dung yêu cầu dưới đây:

Mục 1. Phạm vi cung cấp hàng hóa, yêu cầu kỹ thuật

- Tên đơn hàng: Cung cấp vật tư gia công phi tiêu chuẩn phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2026

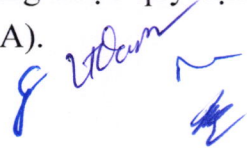
- Số hiệu đơn hàng: VTPTC01-2026

- Yêu cầu kỹ thuật của vật tư, hàng hóa *(có bảng chi tiết kèm theo)*.

Mục 2: Địa điểm và thời gian giao hàng

2.1. Địa điểm giao hàng: Tại kho vật tư Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV (Địa chỉ: Ngõ 719, Đường Dương Tự Minh, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên).

2.2. Thời gian giao hàng: không quá thời gian giao hàng được quy định tại Mục 4, Chương I (≤ 40 ngày kể từ ngày có đơn đặt hàng của bên A).



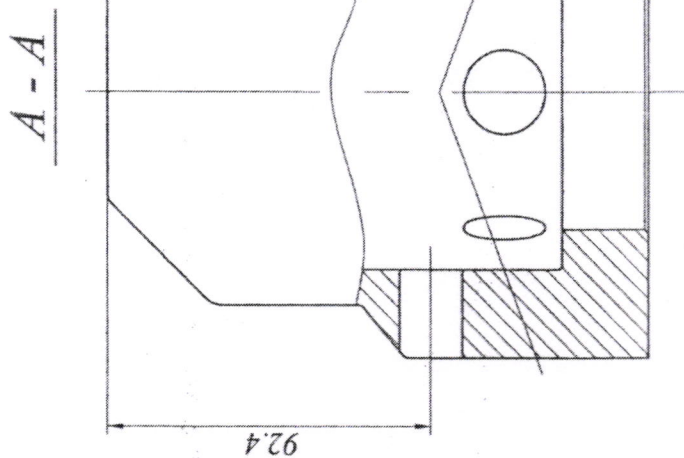
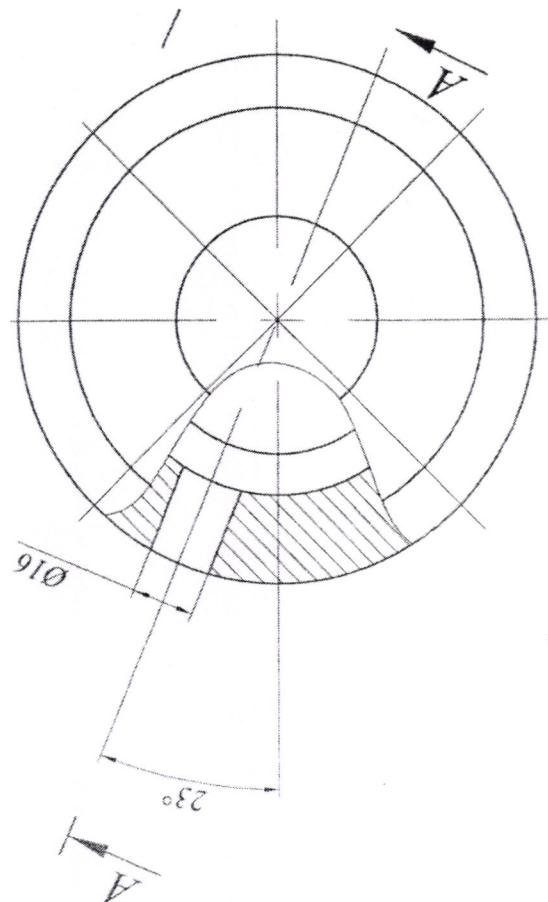
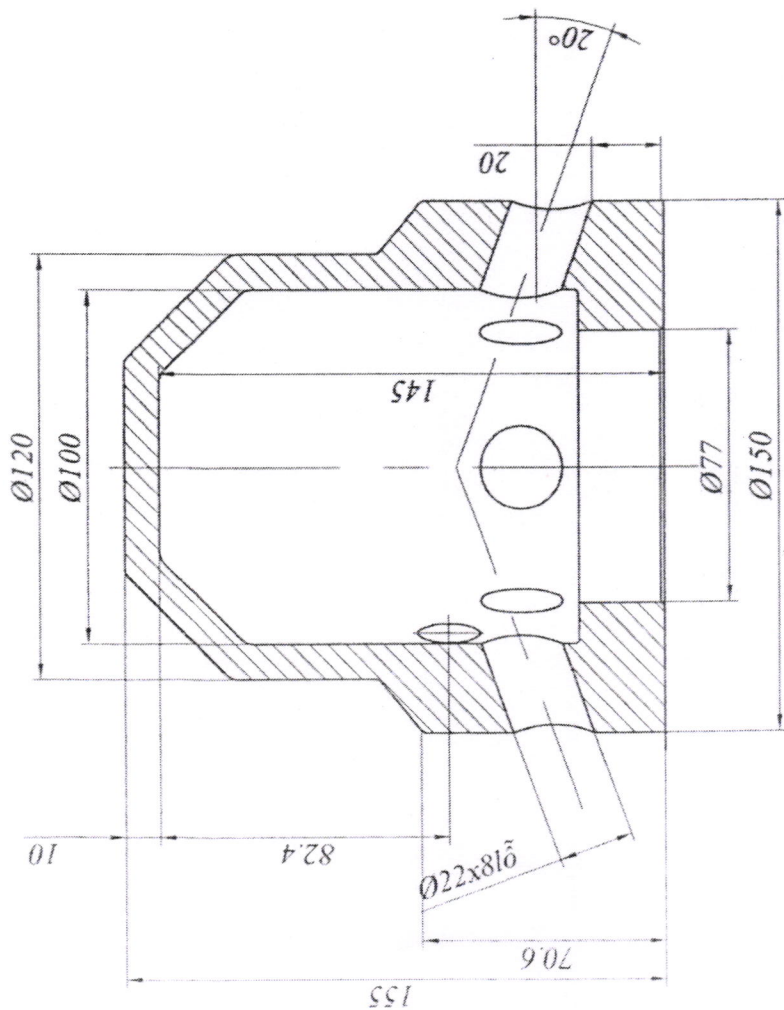
YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA VẬT TƯ, HÀNG HÓA

(Kèm theo hồ sơ mời chào giá)

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Danh điểm, thông số kỹ thuật, số chế tạo hoặc quy cách	ĐVT	Số lượng	Thời gian giao hàng	Ghi chú
1	Nấm gió	VL: ZG35Cr24Ni17Si N (có phiếu kiểm tra thành phần vật liệu)	Quả	140	≤ 40 ngày kể từ ngày có đơn đặt hàng của bên A	Có(bản vẽ KT CNPC/KTAT-NGBL-02 kèm theo
2	Bộ búa máy nghiền (bao gồm tay búa, quả búa, chốt búa, phanh hãm, chốt chẻ) - Theo BVKT	* Tay búa (theo bản vẽ KT số 02/KT-CN) - (có phiếu kiểm tra thành phần vật liệu) - Vật liệu tay búa: GS20Mn5V; Vật liệu bạc lót: theo mẫu; Chịu va đập, chịu mài mòn; Sai số khối lượng giữa các tay búa không quá 50 gam * Quả búa (theo bản vẽ KT số 2-2) - (có phiếu kiểm tra thành phần vật liệu) - KT bao: 120x85x173; VL: KmTBCr20Mo2Cu1 (t/c Trung Quốc); Độ cứng sau nhiệt luyện 48-55HRC - Thành phần hoá học: C=2÷3%; Si=<1%; Mn=0,5 - 1%; S=<0,06%; P=0,1%; Cr18-20%; Ni=0-1,5%; Mo=1,5-2,5%; Cu=0,8-1,2% - Sức bền kéo: > 450MPa; Sai số khối lượng giữa các quả búa không quá 50 gam; Trọng lượng 1 quả búa trong khoảng 9kg đến 9,1kg * Chốt búa (theo bản vẽ KT số 2-3) '- Φ30xL84, vát mép 2 đầu có rãnh phanh R2 * Phanh hãm Φ30 * Chốt chẻ: KT: Ø8x100; VL: thép	Bộ	90		Có BVKT kèm theo: BV số 02/KT-CN; BV số 2-2; BV số 2-3
3	Chốt chẻ	KT: Ø8x100; VL: thép	Cái	80		
4	Phanh hãm	KT: Ø30; VL: thép lò so	Cái	180		
5	Trục van côn	KT: ø75x14xL2600; VL: SUS 310S	Bộ	1		Có BVKT KT01/VC/LH kèm theo
6	Đầu van côn	KT: D250 (có phiếu kiểm tra thành phần vật liệu)	Cái	1		Có BVKT KT01/VC/LH/001 kèm theo
7	Bu lông	KT: M16x85; VL: SUS310	Bộ	4		Chi tiết 8 (BVKT trục van côn KT 01/VC/LH)
8	Mũ bảo vệ bu lông kết nối	KT: Φ42x35x2; VL: SUS310	Cái	4		Chi tiết 9 (BVKT trục van côn KT 01/VC/LH)
9	Cánh trộn	KT: 250x130x25; VL: CT3	Cái	108		Có BVKT - CT-01-001

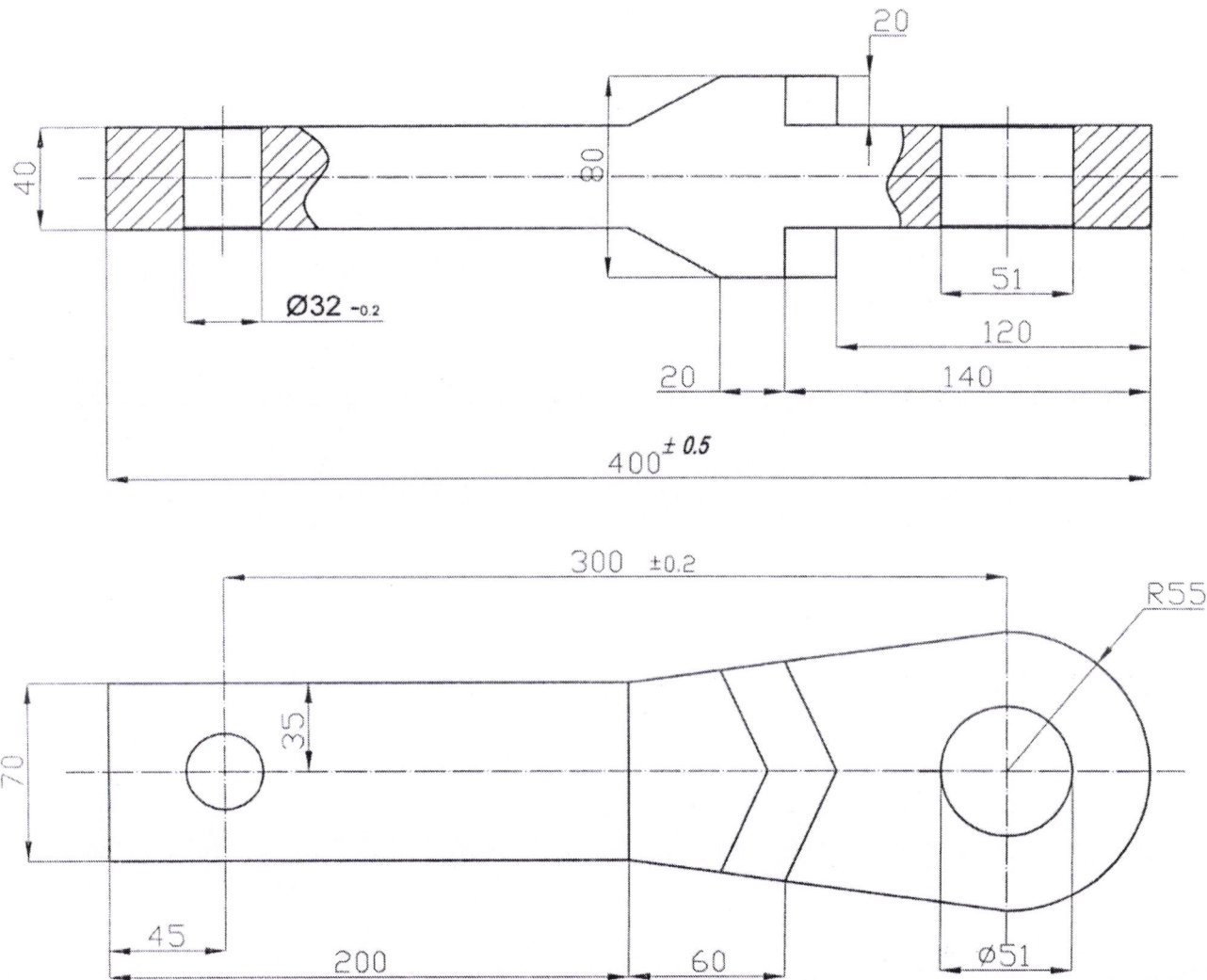
TT	Tên vật tư, hàng hóa	Danh điểm, thông số kỹ thuật, số chế tạo hoặc quy cách	ĐVT	Số lượng	Thời gian giao hàng	Ghi chú
10	Búa nghiền	Búa nghiền mã hiệu 7AB-090-0H của máy nghiền lồng Terra Source model GUNDLACH 40B2C4R597 (có phiếu kiểm tra thành phần vật liệu)	Cái	5	≤ 40 ngày kể từ ngày có đơn đặt hàng của bên A	Hoặc tương đương
11	Búa nghiền	Búa nghiền mã hiệu 7AB-103-0H của máy nghiền lồng Terra Source model GUNDLACH 40B2C4R597 (có phiếu kiểm tra thành phần vật liệu)	Cái	12		Hoặc tương đương
12	Búa nghiền	Búa nghiền mã hiệu 7AB-104-0H của máy nghiền lồng Terra Source model GUNDLACH 40B2C4R597 (có phiếu kiểm tra thành phần vật liệu)	Cái	15		Hoặc tương đương
13	Búa nghiền	Búa nghiền mã hiệu 7AB-105-0H của máy nghiền lồng Terra Source model GUNDLACH 40B2C4R597 (có phiếu kiểm tra thành phần vật liệu)	Cái	15		Hoặc tương đương
14	Bu lông	1M13071 của máy nghiền lồng Terra Source model GUNDLACH 40B2C4R597	Bộ	94		Hoặc tương đương
15	Đầu cánh vít	KT: Ø185x45; L = 173; VL: Gang	Cái	4		
16	Lồng nghiền nhỏ	EC24-0101-00HD của máy nghiền lồng Terra Source model GUNDLACH 40B2C4R597 Cage - Paktor (có phiếu kiểm tra thành phần vật liệu)	Bộ	1		Hoặc tương đương
17	Lồng nghiền to	EC24-0100-00HD của máy nghiền lồng Terra Source model GUNDLACH 40B2C4R597 Cage - Paktor (có phiếu kiểm tra thành phần vật liệu)	Bộ	1		Hoặc tương đương

g k vkm



A - A

CÔNG TY NHỊT ĐIỆN CAO NGÂN - TKV			
BẢN THẺ LỖ HƠI			
Ch.năng	Họ và tên	NAM GIÓ BUỒNG LỬA	
P.GD	Ngày	TKV-CTCP	
N.Duyệt	Tháng	TKV-CTCP	
N.Ktra	Năm	ZG35Cr24Ni17Si N	
Vẽ	TK: Ver. 1.	Vật liệu	Số lượng
			EV
			Cái



YÊU CẦU KỸ THUẬT

- Vật liệu tay búa: GS20Mn5V hoặc tương đương.
- Chịu va đập, chịu mài mòn.
- Sai số khối lượng giữa các tay búa không quá 50 gam

CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CAO NGẠN - TKV

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP

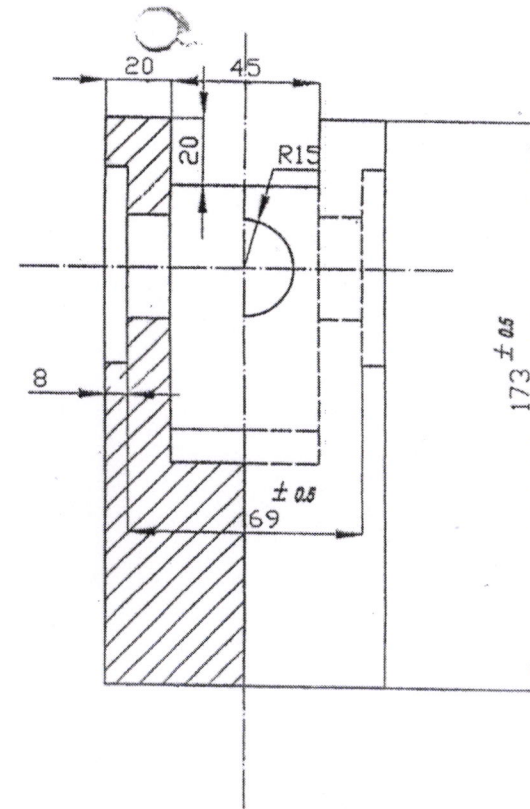
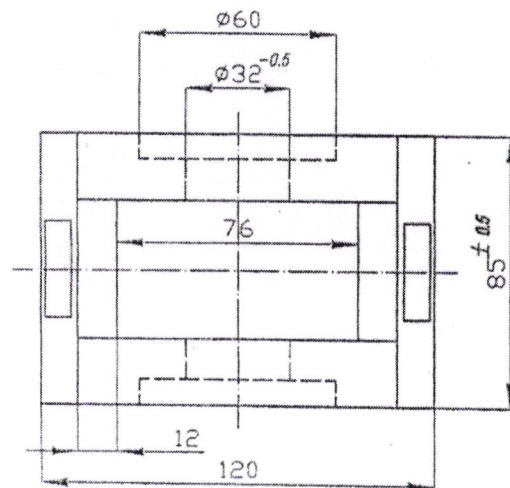
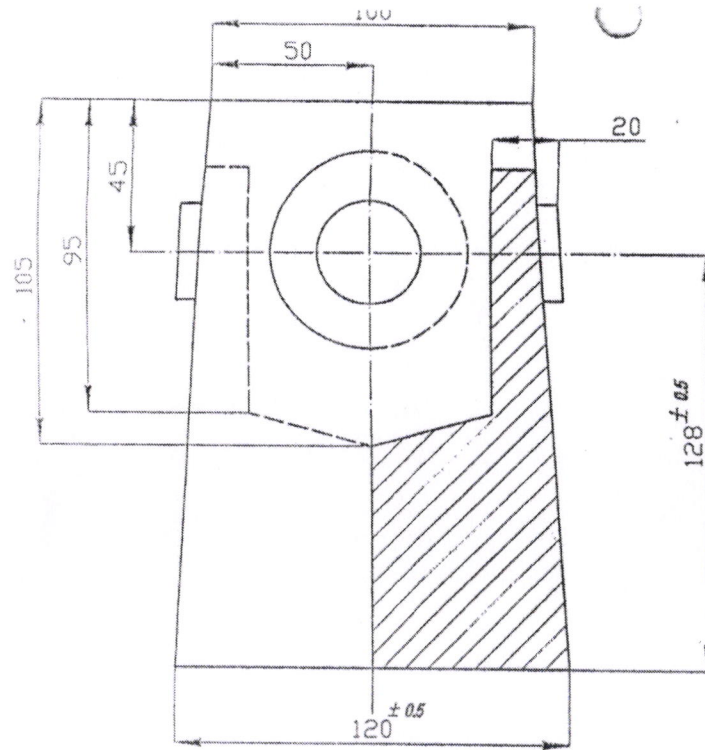
BẢN VẼ CẤU TẠO

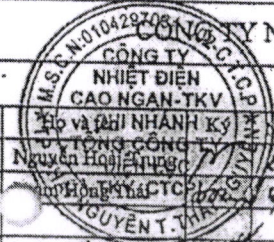
Ch.năng	Họ và tên	Ký	Ngày
PGD			
PKT			
Vẽ	Tống Xuân Trung		

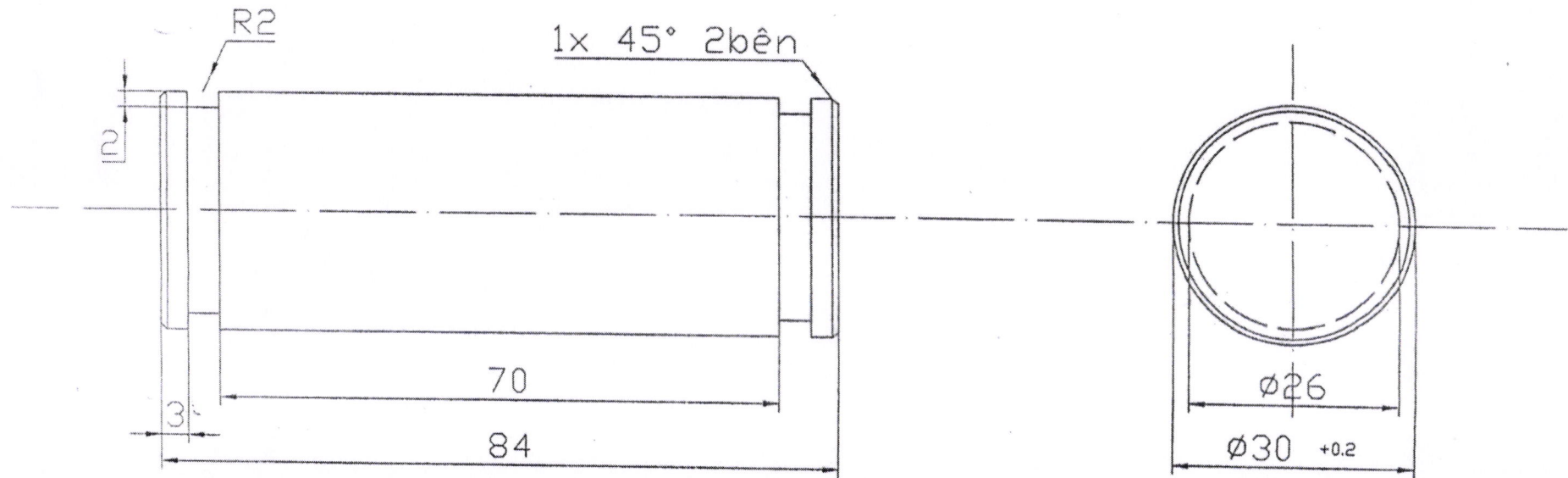
Tay búa
nghiên than

Bản vẽ: 02/KT-CN ✓

Số lượng	Khối lượng	Tỷ lệ
45 cái		

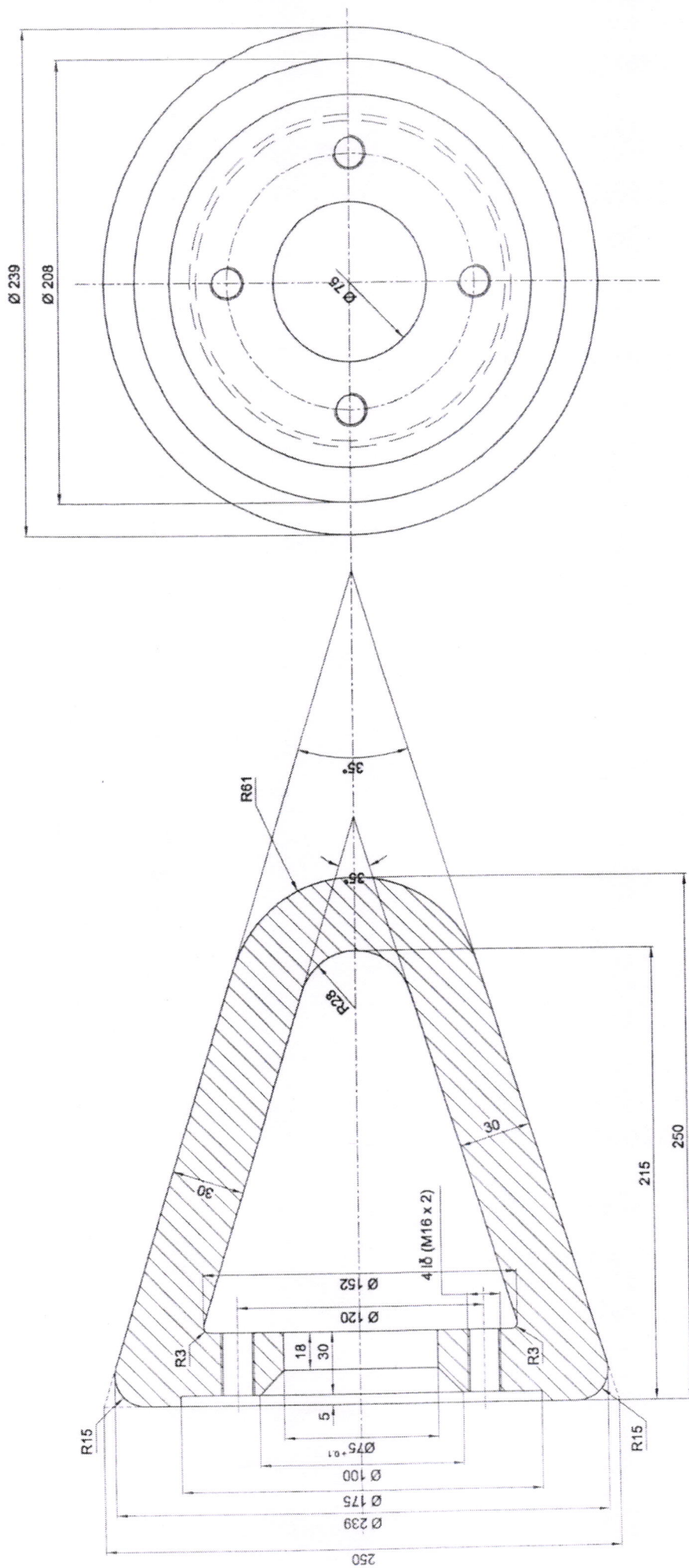


		CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CAO NGAN - TKV	
		BẢN VẼ QUẢ BÚA MÁY NGHIÊN	
Chứng	Ngày	BV Số: 2-2 ✓	
P. GP	Ngày		
N. Duyệt	Ngày		
N. Ktra	Ngày		
Vẽ	Tướng Hồng Minh	Ngày	8/2/22
Vật liệu	Số lượng	ĐVT	



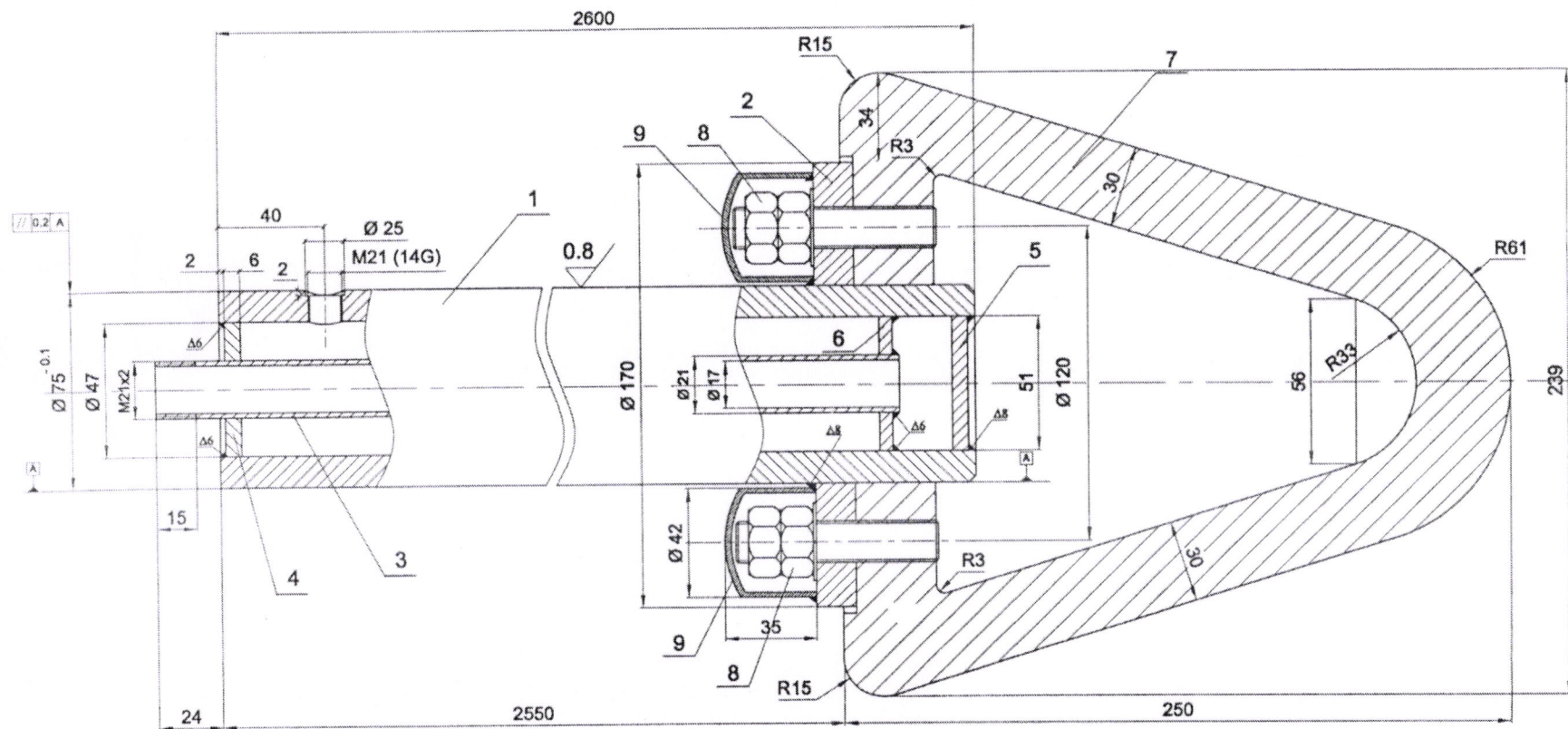
CÔNG TY NHẬT ĐIỆN CAO NGAN - TKV			
BẢN VẼ CHỐT BÚA MÁY NGHIÊN		BV Số: 2-3 ✓	
Chức năng	Họ và tên	Ngày	
P.OD	Nguyễn Hồng Quý	02/08/2023	
N.Duyệt	Nguyễn Hồng Quý	02/08/2023	
N.Ktra	Nguyễn Thái	02/08/2023	
Vẽ	Tuấn Hùng Minh	02/08/2023	
Vật liệu	Số lượng	ĐVT	

May 2 - 13/07/2015



1	D250 (250/ 250/ 30)	Đầu van cón	SUS 310S	Cái	1	
Số chi tiết	Kích thước	Tên/Chức vụ	Vật liệu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
CÔNG TY NHỆT ĐIỆN CAO NGÂN - TKV CHÍNH HÀNH QUẢN TRỊ TKV-CTCĐ ĐIỆN LỰC						
Chứng	Họ và tên	Ký	Ngày	Ban vẽ đầu van cón		
P.GD				KT 01 /VC/LH/001		
N.Duyệt						
N.Ktra						
Vẽ						
				Vật liệu		
				Số lượng		
				ĐVT		
				Cái/kg		

10.8



9	Đầu bảo vệ bu lông	Ø42 x 35 x 2	SUS 310S	Cái	4	
8	Bu lông	M16 x 85	SUS 310S	Bộ	4	
7	Đầu van côn	D250(250/ 250/ 30)	SUS 310S	Cái	1	
6	Thanh đỡ	15 x 10 x 6	SUS 310S	Cái	2	
5	Bích	Ø51 x 10	SUS 310S	Cái	1	
4	Bích	Ø51 x 6	SUS 310S	Cái	1	
3	Ống dẫn nước	2396xØ21x2	SUS 310S	Cái	1	
Số CT	Tên/Chủng loại	Kích thước	Vật liệu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú

2	Bích	Ø170x12	SUS 310S	Cái	1	
1	Trục van côn	2600xØ76x14	SUS 310S	Bộ	1	
Số CT	Tên/Chủng loại	Kích thước	Vật liệu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
CÔNG TY NHẬT ĐIỆN CAO NGÂN - TKV						
BẢN VẼ VAN CÔN						
Ch.năng	Họ và tên	Ký	Ngày	Bản vẽ trục van côn		KT 01 /VC/LH
P.GĐ						
N.Duyệt						
N.Ktra						
Vẽ						
				Vật liệu	Số lượng	ĐVT

T-25



2001/201/201

					
CÔNG TY TNHH ĐIỆN CAO NGAN - TKV					
MÁY TRỘN TRÒ ẤM					
Ch. năng	Họ và tên	Điền Ký	Ngày	CẢNH TRỘN DÂY 25 MM	CNPC/KTAT-CT-01-001 ✓
P.GD					TK: Ver. 1.
N.Duyệt					Vật liệu Số lượng ĐVT
N.Ktra					CT3 Cái
Vẽ					

Chương III: BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày:.....(Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng)

Tên đơn hàng: Cung cấp vật tư gia công phi tiêu chuẩn phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2026

Số hiệu đơn hàng:(Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá)

Kính gửi: Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – TKV

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào giá số hiệu.....mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,(ghi tên nhà cung cấp), cam kết thực hiện đơn hàng(Ghi tên và số hiệu đơn hàng) theo yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá với tổng số tiền là.....(Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền) cùng với Bảng giá chào và các điều kiện thương mại kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết 31/12/2026.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào giá này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu.

Nếu Hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của Hồ sơ mời chào giá

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian.....ngày, kể từ ngày.....

(Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu)

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
(Ghi tên, chức danh và ký đóng dấu)



BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Ngày:(Điền ngày, tháng, năm ký đơn hàng)

Tên đơn hàng:(Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá)

Số hiệu đơn hàng:(Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ chào giá)

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Khối lượng	Ký hiệu, nhãn mác sản phẩm	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Hàng hóa thứ 1						M1
2	Hàng hóa thứ 2						M2
...							...
n	Hàng hóa thứ n						Mn
I	Cộng: (1+2+...+n) giá trước thuế						
II	Thuế GTGT: (Mục I)						
III	Tổng cộng giá chào của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) (Mục I+Mục II)						

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ghi tên, chức danh và ký đóng dấu)

[Signature]

CÁC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI

Ngày:(Điền ngày, tháng, năm ký đơn hàng)

Tên đơn hàng:(Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá)

Số hiệu đơn hàng:(Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ chào giá)

1. Giao hàng:

a. Địa điểm giao hàng:

Tại kho vật tư Công ty nhiệt điện Cao Ngạn - TKV (Địa chỉ: Ngõ 719, Đường Dương Tự Minh, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên).

b. Phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa:

Bên bán phải thực hiện công tác vận chuyển, bốc xếp hàng hàng hóa theo yêu cầu của Bên mua tại vị trí giao nhận.

2. Thanh toán :

3. Bảo hành:

4. Hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng (nếu có):



BẢNG KÊ CHI TIẾT DANH MỤC HÀNG HÓA

Ngày:(Điền ngày, tháng, năm ký đơn hàng)

Tên đơn hàng:(Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá)

Số hiệu đơn hàng:(Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ chào giá)

Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa cần thể hiện rõ các đặc tính, thông số kỹ thuật, chất lượng, nhà sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ, v.v... của vật tư được chào giá.

Handwritten signature

CÁC ĐIỀU KIỆN CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG

I. Đối tượng của hợp đồng

1. Tên hàng và khối lượng:
2. Nhà sản xuất :
3. Xuất xứ :
4. Tiêu chuẩn chất lượng: mới 100%, đảm bảo đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật đã nêu trong Hồ sơ mời chào giá.
5. Thông số kỹ thuật của hàng hoá: như danh mục ở Chương II

II. Loại hợp đồng

- Hợp đồng: theo đơn giá cố định

III. Giá cả và phương thức thanh toán

1. Đơn giá và giá trị hợp đồng:
 2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản
 3. Bộ chứng từ thanh toán:
 - Văn bản đề nghị thanh toán
 - Hoá đơn GTGT do bộ tài chính quy định
 - Biên bản kiểm nhập
 - Bản gốc hoặc bản sao công chứng các giấy CO, CQ, TKHQ (trong trường hợp hàng hoá nhập khẩu), chứng nhận chất lượng (theo yêu cầu trong Hợp đồng).
- Đối với các mục 1, 2, 6, 10, 11, 12, 13, 16, 17 có phiếu kiểm tra thành phần vật liệu của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền cấp.

IV. Giao hàng

1. Địa điểm giao nhận: tại kho Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – TKV.
Địa chỉ: Ngõ 719 – Đường Dương Tự Minh - Phường Quan Triều – Tỉnh Thái Nguyên.
2. Thời gian giao hàng: theo bảng tiến độ nêu tại Chương II kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

V. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Giá trị, hình thức và thời hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng: bảo lãnh thực hiện hợp đồng gồm ký séc, nộp tiền mặt, chuyển khoản cho Công ty nhiệt điện Cao Ngạn – TKV hoặc thư bảo lãnh do ngân hàng, tổ chức tài chính hoạt động tại Việt Nam phát hành cho bên thụ hưởng là Công ty nhiệt điện Cao Ngạn – TKV với giá trị là 5% giá trị của hợp đồng. Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.

Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: có hiệu lực kể từ khi phát hành đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc ngày chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành.

